

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

-----\*\*\*-----

**ĐỀ ÁN**

**TỔ CHỨC THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ  
VÀ CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ**

*(Kèm theo Công văn số 1024/ĐHNN-KT&ĐBCLGD ký ngày 29 tháng 10 năm 2018)*

Hiệu Trưởng



**Bảo Khâm**

Thừa Thiên Huế, tháng 10/2018

<b>MỤC LỤC</b>	<b>Trang</b>
1. Giới thiệu về tổ chức và năng lực của đơn vị đăng ký được tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ (ĐGNLNN)	3
1.1. Đặc điểm, tình hình	3
1.2. Chức năng, nhiệm vụ	6
2. Các điều kiện chung	7
2.1. Bộ phận chuyên trách thực hiện chức năng đánh giá năng lực ngoại ngữ	7
2.2. Cơ sở vật chất tổ chức thi	10
2.3. Phần mềm tổ chức thi trên máy vi tính	11
2.4. Đội ngũ kỹ thuật viên hỗ trợ công nghệ thông tin và hỗ trợ các phương tiện kỹ thuật khác	12
2.5. Cán bộ phân tích đề thi	12
3. Điều kiện về đội ngũ cán bộ thực hiện thi ĐGNLNN và Ngân hàng câu hỏi thi	13
3.1. Cán bộ ra đề thi	13
3.2. Cán bộ chấm thi	13
3.3. Ngân hàng câu hỏi thi	14
4. Định dạng đề thi và cách đánh giá	15
4.1. Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh bậc 2 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam (dành cho người lớn)	15
4.2. Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh từ bậc 3 đến bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam	17
5. Kế hoạch tổ chức thi ĐGNLNN	19
5.1. Phương thức tổ chức thi ĐGNLNN	19
5.2. Lịch thi ĐGNLNN (dự kiến) tại trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế trong năm 2019	20
5.3. Đối tượng dự thi	20
5.4. Kinh phí dự thi	20
5.5. Nộp hồ sơ dự thi và đóng kinh phí thi	20
5.6. Mẫu phiếu đăng ký dự thi	21
5.7. Lộ trình thực hiện tổ chức thi ĐGNLNN	21
5.8. Giải pháp thực hiện tổ chức thi ĐGNLNN	22
6. Cam kết thực hiện Đề án	22
7. Phụ lục	23



# ĐỀ ÁN

## TỔ CHỨC THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VÀ CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

Đề án này được xây dựng dựa trên Thông tư 23/2017/TT-BGDĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 29/09/2017 và Văn bản số 1807/QLCL-QLT ban hành ngày 30/11/2017 về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Ngoài **Mục 1. Giới thiệu về tổ chức và năng lực của đơn vị** đăng ký được tổ chức đánh giá năng lực và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, **Mục 2. Các điều kiện chung** và **Mục 3. Điều kiện về đội ngũ cán bộ thực hiện thi ĐGNLNN và Ngân hàng câu hỏi thi** mô tả và cung cấp các minh chứng theo các tiêu chí được yêu cầu trong Thông tư 23, **Mục 4** trình bày các định dạng đề thi và cách đánh giá, **Mục 5. Kế hoạch tổ chức thi ĐGNLNN** trình bày kế hoạch dự kiến thực hiện khi Đề án được phê duyệt và **Mục 6. Cam kết thực hiện** nêu rõ các cam kết của nhà trường khi thực hiện nhiệm vụ đánh giá và cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ.

### **1. Giới thiệu về tổ chức và năng lực của đơn vị đăng ký được tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ (ĐGNLNN)**

#### **1.1. Đặc điểm, tình hình**

Quá trình thành lập và phát triển: Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế (ĐHH) được thành lập ngày 13/07/2004 theo Quyết định số 126/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở sát nhập các khoa, bộ môn ngoại ngữ của các trường thành viên khác trong Đại học Huế.

Trường được Đại học Huế đầu tư xây dựng trên đất quy hoạch làng Đại học Huế ở khu vực Trường Bia, phường An Cựu, thành phố Huế, bao gồm 1 nhà Hiệu bộ 3 tầng, 3 giảng đường 5 tầng và 1 khu nhà học chuyên ngành 4 tầng trên tổng số diện tích đất của Trường là 37.000 m<sup>2</sup>.

Trường có 296 viên chức – hợp đồng lao động, trong đó 04 phó giáo sư, 36 tiến sĩ, 167 thạc sĩ và 29 giảng viên chính. Đảng bộ Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế có 13 chi bộ gồm 118 đảng viên. Công đoàn có 15 công đoàn bộ phận gồm 296 công đoàn viên.

Đoàn Thanh niên có 08 Liên chi đoàn và 01 Chi đoàn trực thuộc gồm 4851 đoàn viên. Hội cựu chiến binh của Trường có 09 đồng chí. Hội sinh viên có 08 liên chi hội.

Để thực hiện nhiệm vụ trọng tâm một cách hiệu quả, Trường rất quan tâm đến công tác phát triển đội ngũ cán bộ giảng viên. Trường có đội ngũ 203 giảng viên cơ hữu, trong đó có 04 Phó Giáo sư, 36 Tiến sĩ, 140 Thạc sĩ. Số giảng viên có trình độ sau đại học chiếm tỷ lệ 86,7%. Đa số các giảng viên được đào tạo sau đại học tại các trường đại học có uy tín ở nước ngoài. Các giảng viên có trình độ cử nhân đang được Trường cử đi học sau đại học trong và ngoài nước.

Về giảng viên tiếng Anh, trường có đội ngũ gồm 107 người. Trong đó, có 91 giảng viên tiếng Anh (85%) có bằng Thạc sĩ, Tiến sĩ ngôn ngữ học ứng dụng, Giáo dục tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh, trong đó hơn 50% được đào tạo sau đại học ở các nước nói tiếng Anh như tiếng mẹ đẻ hoặc như ngôn ngữ thứ hai, và có năng lực tiếng khá đồng đều. Trong số các giảng viên này, hiện có 06 giảng viên có bằng tiến sĩ về giáo dục, và 34 giảng viên (trong đó có 06 Tiến sĩ) được học về Kiểm tra đánh giá ở bậc cao học. Ngoài ra, còn có 50 giảng viên tiếng Anh đã được tập huấn bồi dưỡng về khảo thí và công nghệ thông tin bao gồm tập huấn bồi dưỡng về viết tiêu mục đề thi, xây dựng và quản lý ngân hàng tiêu mục đề thi, xác trị đề thi tiếng Anh, chấm thi kỹ năng Nói, Viết, và công tác tổ chức thi Đánh giá năng lực tiếng Anh. Các đợt tập huấn này hoặc do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đề án NNQG 2020 (nay là Đề án NNQG 2025) chủ trì hoặc do trường phối kết hợp với tổ chức Khảo thí quốc tế CITO International của Hà Lan thực hiện.

Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận là 1 trong 10 Trung tâm Ngoại ngữ khu vực có đủ năng lực để triển khai đào tạo bồi dưỡng năng lực ngôn ngữ và năng lực sư phạm tiếng Anh cho giáo viên Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Trung học nghề, Đại học chuyên ngành theo Đề án Ngoại ngữ quốc gia 2020 (nay là Đề án NNQG). Trường cũng đã sớm được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đủ năng lực triển khai các hoạt động khảo thí ngoại ngữ, kể từ năm 2011.

Kế thừa truyền thống và thành tựu xây dựng, phát triển từ Ban Sư phạm và Văn khoa thuộc Đại học Huế cũng như các Khoa Ngoại ngữ thuộc các trường Đại học thành viên trong Đại học Huế trong hơn 60 năm qua, trường Đại học Ngoại ngữ mặc dù được thành lập, xây dựng và phát triển 14 năm, đã tích lũy được rất nhiều kinh nghiệm từ thực tiễn và

đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên tất cả các mặt: Quản lý, đào tạo, NCKH-HTQT, xây dựng CSVC, trang cấp các thiết bị, tài liệu phục vụ dạy, học, v.v.

Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đại học Huế cho phép đào tạo 11 ngành Đại học, 4 chuyên ngành Cao học và 01 chuyên ngành Nghiên cứu sinh. Số lượng tuyển sinh chính quy hàng năm của Trường ổn định, luôn đạt hoặc vượt chỉ tiêu đề ra. Trường là đơn vị đầu tiên áp dụng đào tạo theo hệ thống tín chỉ cho 100% sinh viên của trường từ năm học 2008 - 2009, được Đại học Huế đánh giá đi đầu trong việc áp dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành quản lý, trong việc đổi mới dạy học. Trong báo cáo của Đoàn Đánh giá ngoài tháng 12 năm 2017, khóa sinh viên đại học chính quy tốt nghiệp năm 2016 của Trường có 82% đã có được việc làm, trong đó có hơn 65% có việc làm đúng ngành đào tạo và mức thu nhập bình quân là 6.700.000 đồng/người/tháng.

Ngoài đào tạo đại học chuyên ngữ, Trường còn nhận nhiệm vụ đào tạo Ngoại ngữ không chuyên cho tất cả sinh viên Đại học Huế. Trường đã xây dựng và thực hiện lộ trình nhằm từng bước nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ không chuyên, đặc biệt là Tiếng Anh không chuyên.

Công tác nghiên cứu khoa học của Trường rất đa dạng và phong phú, có nhiều đề tài ứng dụng tốt trong điều kiện giáo dục ngoại ngữ ở Việt Nam, góp phần đáng kể vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy ngoại ngữ, kiểm tra và đánh giá ngoại ngữ, khảo thí ngoại ngữ và sự phát triển của hệ thống dạy và học ngoại ngữ nói riêng và hệ thống giáo dục quốc dân nói chung.

Về hợp tác trong nước, Trường đã ký kết hợp tác toàn diện về nghiên cứu khoa học và đào tạo với Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội và Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng. Trường đang tập trung mở rộng năng lực đào tạo sau đại học, bồi dưỡng giảng viên nhằm giúp giải quyết nhu cầu bức thiết phải nâng cấp nhanh lực lượng cán bộ giảng dạy của Trường, các trường đại học, cao đẳng cán bộ nghiên cứu thuộc các tỉnh/thành phố trong cả nước. Trường cũng tăng cường đào tạo ngắn hạn, mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn, chuyên giao khoa học công nghệ cho giảng viên, cán bộ trong khu vực, v.v., chuyển mạnh từ đào tạo theo khả năng sang đào tạo theo nhu cầu của nhà tuyển dụng và xã hội. Về hợp tác quốc tế, Trường đã có quan hệ hợp tác với trên 50 viện, trường đại học và tổ chức quốc tế. Trường đã hợp tác với trường đại học nước ngoài, các tổ chức quốc tế tổ chức hơn 20 hội thảo, tập huấn, trong đó Trường đã phối hợp với tổ chức khảo thí tiếng

Anh Cambridge, Cengage Learning tổ chức các hội thảo liên quan đến công tác kiểm tra đánh giá, năng lực giáo viên, v.v. Nhờ vậy, vừa góp phần nâng cao năng lực khảo thí cho toàn hệ thống, hỗ trợ bồi dưỡng về khảo thí cho giảng viên cốt cán của 10 đơn vị tham gia Đề án NNQG, đồng thời năng lực nghiên cứu khoa học, đặc biệt trong lĩnh vực đánh giá, khảo thí tiếng Anh của cán bộ giảng viên cũng được nâng cao.

Bên cạnh việc tổ chức các hội thảo, hội nghị quốc tế, quốc gia về khảo thí và kiểm tra đánh giá ngoại ngữ, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế còn có kinh nghiệm tổ chức và triển khai các hoạt động bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh, bao gồm: (1) Các chương trình bồi dưỡng cấp chứng chỉ, chứng nhận bồi dưỡng liên quan đến giáo dục và giảng dạy ngoại ngữ, (2) Các chương trình bồi dưỡng khác liên quan đến Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 do Bộ Giáo dục và Đào tạo phân công, và (3) Các chương trình bồi dưỡng liên quan đến Khảo thí, kiểm tra và đánh giá trong giảng dạy và khảo thí tiếng Anh mà trường xây dựng và triển khai. Với năng lực chuyên môn, đặc biệt là về khảo thí, trường đã được giao nhiệm vụ xây dựng Chương trình và tài liệu bồi dưỡng năng lực kiểm tra đánh giá môn tiếng Anh cho giáo viên cốt cán (trainers) và giáo viên phổ thông. Trường đã tập huấn cả 2 chương trình này cho giảng viên cốt cán trên toàn hệ thống để triển khai bồi dưỡng. Trường cũng được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ xây dựng 3 định dạng Đề thi tiếng Anh bậc 1, 2 và 3 dành cho phổ thông. Trong các năm 2013, 2014, 2015 và 2017 trường đều được phân giao nhiệm vụ xây dựng đề thi quốc gia và các tiêu mục đề thi quốc gia ở các bậc năng lực khác nhau.

Thư viện của Trường được phủ sóng mạng Internet và có nguồn sách, tài liệu phục vụ đào tạo rất dồi dào với vốn tài liệu tiếng Anh chiếm ưu thế đáp ứng nhu cầu đào tạo các ngành tiếng Anh đang là thế mạnh của Trường. Thư viện có hơn 17.000 đầu sách và tạp chí với hơn 37.000 ấn bản, trong đó số tài liệu phục vụ cho công tác bồi dưỡng về ra đề thi, chấm thi rất phong phú.

Với những thành tựu đó, trong tháng 10 năm 2017, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế đã hoàn tất đợt Đánh giá ngoài và sau đó đã được Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đại học thông qua và cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục đại học theo Quyết định số 142/QĐ-KĐCL ngày 30/3/2018.

## **1.2. Chức năng, nhiệm vụ**

Trường đào tạo cán bộ có trình độ đại học, sau đại học về các lĩnh vực ngôn ngữ và văn hóa, các trình độ thấp hơn như trung học phổ thông chuyên ngữ.

Trường tổ chức bồi dưỡng, cấp các chứng chỉ, chứng nhận về năng lực ngoại ngữ và văn hoá nước ngoài; chứng chỉ phương pháp giảng dạy ngoại ngữ và phương pháp phiên-dịch cho các sinh viên đại học, học viên cao học, các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ theo khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam tương đương với các cấp độ bậc A1-C2 theo khung tham chiếu Châu Âu về ngôn ngữ; Chứng nhận bồi dưỡng kiểm tra đánh giá môn tiếng Anh bậc 1, 2, 3 (A1-B1).

Trường có nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, cung cấp các dịch vụ xã hội thuộc lĩnh vực ngôn ngữ và văn hóa (dịch vụ biên-phiên dịch cho các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên, cả nước và một số nước trong khu vực, v.v.), là cầu nối để bước ra thế giới, quảng bá văn hóa và du lịch Việt Nam ra thế giới và thế giới đến với Việt Nam.

## **2. Các điều kiện chung**

### **2.1. Bộ phận chuyên trách thực hiện chức năng đánh giá năng lực ngoại ngữ**

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế có Phòng KT&ĐBCLGD có chức năng, nhiệm vụ chuyên trách về đánh giá năng lực ngoại ngữ, bên cạnh nhiệm vụ tham mưu cho Hiệu trưởng về công tác KT&ĐBCLGD; xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động về KT&ĐBCLGD.

Đối với hoạt động khảo thí, Phòng chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và thực hiện tổ chức các kỳ thi kết thúc học phần cho sinh viên chuyên ngữ của trường và các kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ cho sinh viên chuyên ngữ, học viên sau đại học của Đại học Huế và các đối tượng thí sinh tự do bao gồm cả giáo viên tiếng Anh được bồi dưỡng trong các chương trình mục tiêu của Đề án Ngoại ngữ quốc gia. Đội ngũ lãnh đạo phòng có năng lực quản lý tốt, có tinh thần trách nhiệm, trung thực, khách quan. Trưởng phòng có bằng Tiến sĩ ngôn ngữ học ứng dụng, trình độ ngoại ngữ tiếng Anh (tương đương C2), tiếng Pháp (tương đương B2). Phó trưởng phòng có bằng Thạc sĩ Giáo dục học, chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh, trình độ tiếng Anh (tương đương C1) và trình độ tiếng Pháp (tương đương B1).

Về cơ sở vật chất, Phòng KT&ĐBCLGD của trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế có 3 phòng, trong đó có 2 phòng nối liền nhau ở tầng 1, Nhà hiệu bộ phục vụ cho công



tác Khảo thí và 1 phòng nằm riêng biệt ở tầng 2, Nhà hiệu bộ phục vụ cho công tác ĐBCLGD. Trong 2 phòng được dùng cho công tác khảo thí, có 1 phòng được thiết kế chuyên dụng cho việc làm và photo đề thi.

Phòng KT&ĐBCLGD đã có tham mưu để hoạt động khảo thí năng lực ngoại ngữ của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế được thực hiện đúng quy định và quy trình. Hoạt động khảo thí năng lực ngoại ngữ của Trường được thực hiện trên cơ sở Công văn số 826/TB-BGDĐT ngày 05/8/2011 của Bộ GD&ĐT công nhận Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế là một trong các đơn vị đủ năng lực thực hiện hoạt động khảo thí năng lực ngoại ngữ và Công văn số 205/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 27/02/2015 của Cục Khảo thí Đảm bảo chất lượng giáo dục và Kiểm định đại học của Bộ GD&ĐT cho phép Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế thí điểm áp dụng phần mềm FLTsv để triển khai thi năng lực ngôn ngữ trên máy tính. Trường cũng đã ban hành Quyết định số 437/QĐ-ĐHNN ngày 11/6/2015 về việc ban hành Quy định về quy trình tổ chức thi Đánh giá năng lực Ngoại ngữ của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế và Quyết định số 1912/QĐ-ĐHNN ngày 4/12/2014 về việc ban hành Quy định tạm thời về tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam trên máy tính của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. Những quy trình này sau đó đã được cụ thể, chi tiết hoá để đưa vào văn bản Quy trình thực hiện công tác của các đơn vị chức năng trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế được ban hành theo Quyết định số 313/QĐ-ĐHNN, ngày 01/06/2018.

Về công tác tổ chức thi ĐGNLNN, kể từ năm 2012, Trường đã tổ chức thi ĐGNLNN tại trường và ngoại tỉnh cho các đối tượng thí sinh khác nhau, trong đó có cả những đợt đánh giá đầu vào cũng như đánh giá sau bồi dưỡng cho đối tượng giáo viên tiếng Anh. Kể từ sau khi có công văn 3330/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 7/7/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện tổ chức, quản lý công tác bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh phổ thông, trong đó có yêu cầu đơn vị bồi dưỡng độc lập với đơn vị đánh giá đầu ra để đảm bảo tính khách quan và chất lượng bồi dưỡng, Trường đã được các đơn vị bồi dưỡng như Đại học Cần Thơ, Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, và Đại học Vinh tin tưởng yêu cầu tổ chức đánh giá đầu ra sau khi các đơn vị này thực hiện bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho giáo viên tiếng Anh tại các địa phương. Sau khi có công văn số 2973/BGDĐT-TTr ngày 13/7/2017 về việc xử lý sau thanh tra đối với trường Cao đẳng Công nghệ Bắc Hà, thực hiện đúng chủ trương của Bộ GD&ĐT, Trường đã dừng việc tổ chức thi ngoài trường cho các





đối tượng không phải là giáo viên ngoại ngữ. Đồng thời, kể từ sau ngày 15/11/2017, Trường đã nghiêm túc thực hiện Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 29/09/2017, dừng tất cả các kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (được ban hành theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) cho tất cả các đối tượng trong và ngoài Đại học Huế, và từ tháng 5 năm 2018 mới tổ chức thi kiểm tra trình độ ngoại ngữ của sinh viên và học viên Đại học Huế, không cấp chứng chỉ mà chỉ lấy kết quả thi làm điều kiện xét tốt nghiệp cho sinh viên chuyên ngữ và học viên sau đại học của Đại học Huế.

Ngoài ra, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế đã có nhiều thành tựu trong công tác xây dựng định dạng đề thi, biên soạn đề thi, biên soạn tài liệu hướng dẫn về kiểm tra đánh giá, xây dựng các chương trình bồi dưỡng khảo thí cũng như tổ chức và phối hợp tổ chức các đợt tập huấn bồi dưỡng về khảo thí. Những hoạt động này đều có sự tham gia và phối hợp của Phòng KT&ĐBCLGD, cụ thể như sau:

Trên cơ sở các nhiệm vụ được Đề án NNQG 2020 phân giao, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế đã xây dựng định dạng tiếng Anh bậc 1 (tương ứng A1), bậc 2 (tương ứng A2) và bậc 3 (tương ứng B1) lần lượt dành cho học sinh tiểu học, THCS và THPT theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam. Các định dạng này đã được Hội đồng thẩm định thông qua và được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành vào ngày 10/5/2016. Trường cũng đã xây dựng các chương trình tập huấn, bồi dưỡng về khảo thí như Chương trình bồi dưỡng về kiểm tra đánh giá cho giáo viên tiếng Anh phổ thông (tháng 12/2014), Chương trình tập huấn về kiểm tra đánh giá cho giảng viên tiếng Anh cốt cán (tháng 1/2015). Năm 2015, Trường đã xây dựng tài liệu hướng dẫn kiểm tra đánh giá môn Tiếng Anh cho giáo viên tiểu học theo Thông tư 30. Sau khi có Thông tư 22, vào năm 2017, Trường cũng đã phối hợp với Vụ Giáo dục Tiểu học để điều chỉnh và hoàn thiện bộ tài liệu hướng dẫn này, có bổ sung thêm hướng dẫn về đánh giá theo chuẩn đầu ra. Các chương trình, tài liệu này đã được thẩm định và đánh giá đạt kết quả tốt hoặc xuất sắc. Đặc biệt, vào khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2016, Trường đã nhận và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do Bộ GD&ĐT giao trong việc thiết kế, thẩm định đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh cho học sinh THPT toàn quốc đã hoàn thành chương trình tiếng Anh thí điểm 10 năm, in sao và gửi chuyển đề thi đến các điểm thi khác nhau trên cả nước.

Về công tác tổ chức tập huấn và bồi dưỡng về khảo thí, Trường đã có khoá tập huấn về định dạng đề thi tiếng Anh bậc 1 (tương ứng A1), bậc 2 (tương ứng A2) và bậc 3 (tương

ứng B1) cho giáo viên tiếng Anh phổ thông các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên trong tháng 8 năm 2017. Cũng như các trường đại học khác trên toàn quốc, Trường đã áp dụng các chương trình bồi dưỡng, tập huấn về kiểm tra, đánh giá do Trường xây dựng để bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên phổ thông và giảng viên cốt cán trong năm 2015. Đặc biệt, Trường đã liên tục phối hợp với tổ chức Khảo thí quốc tế CITO International của Hà Lan để tổ chức các chương trình bồi dưỡng về xác trị đề thi tiếng Anh, ở cấp độ cơ bản và cấp độ nâng cao trong các năm 2014, 2016 và 2017. Ngoài ra, trong năm 2018, Đề án bồi dưỡng cán bộ chấm thi Nói, Viết và cán bộ ra đề thi tiếng Anh theo các định dạng đề thi theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam do Trường xây dựng đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt và trường được giao nhiệm vụ bồi dưỡng theo công văn số 2141/BGDĐT-QLCL ngày 25/5/2018. Phòng KT&ĐBCLGD đã trực tiếp tham mưu xây dựng Chương trình bồi dưỡng này cũng như điều phối các hoạt động liên quan trong các khoá bồi dưỡng.

## **2.2. Cơ sở vật chất tổ chức thi**

Sau 14 năm tích cực xây dựng và phát triển, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế đã đầu tư và xây dựng được hệ thống cơ sở vật chất khang trang phục vụ tốt nhu cầu giảng dạy, học tập cũng như đủ khả năng tổ chức các đợt thi đánh giá năng lực ngoại ngữ cả trên giấy và trên máy tính có quy mô lớn, số lượng thí sinh đông. Hiện tại, Trường có 3 giảng đường với 76 phòng học có tổng diện tích là 13.408 m<sup>2</sup> được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng, máy tính có kết nối internet, máy chiếu, máy CD, camera, trong đó có 15 phòng học lớn với sức chứa từ 60 - 100 người cho mỗi phòng.

Trường còn được Bộ Giáo dục và Đào tạo đầu tư hệ thống 10 phòng Lab phục vụ công tác khảo thí trên máy tính với đầy đủ các thiết bị máy tính, máy chiếu, máy điều hòa, hệ thống âm thanh, camera giám sát. Tổng số máy tính của 10 phòng Lab này là hơn 450 máy có cấu hình cao. Ngoài ra, hệ thống máy chủ được đầu tư mới bao gồm 05 máy chủ rack-mounted sử dụng công nghệ lưu trữ dữ liệu DAS (Direct attached storage) là cơ chế lưu trữ với thiết bị gắn trực tiếp vào máy chủ. Đây được coi là công nghệ lưu trữ truyền thống được nhiều doanh nghiệp sử dụng. Với cơ chế DAS, mỗi máy chủ sẽ có một hệ thống lưu trữ và phần mềm quản lý lưu trữ riêng biệt, hệ thống máy chủ cũng được trang bị thiết bị cân bằng tải và thiết bị tường lửa (Firewall) để đảm bảo an ninh, an toàn dữ liệu. Hệ thống này có thể tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ trên máy tính cùng một lúc cho hơn 400 thí sinh.

Trường bố trí 01 phòng hội đồng thi riêng biệt với đầy đủ tủ đựng tư trang của CBCT, hệ thống trình chiếu camera lắp đặt tại các phòng thi để hội đồng thi tiện giám sát, theo dõi diễn biến trong kỳ thi. Các phòng thi máy và thi giấy đều được bố trí khu vực để tư trang cho thí sinh, có đồng hồ dùng chung cho tất cả thí sinh theo dõi được thời gian làm bài.

Trường cũng đã trang bị máy ghi âm để ghi âm lại quá trình thi nói của toàn bộ thí sinh đối với hình thức thi trên giấy.

Ngoài phòng học và phòng thực hành, Trường còn xây dựng 02 hội trường với sức chứa hơn 600 người, 04 phòng hội thảo với sức chứa 50 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ thiết bị về âm thanh, ánh sáng, máy chiếu, điều hòa nhiệt độ, phục vụ cho các buổi hội nghị, hội thảo khoa học, các buổi tập huấn, bồi dưỡng và đào tạo kiến thức chuyên môn.

Hiện tại, Trường đang xây dựng trang thông tin điện tử riêng biệt để phục vụ tổ chức thi. Vì vậy, Trường tạm thời sử dụng trang thông tin điện tử của trường (<http://hucfl.edu.vn/vi/>) để cung cấp thông tin liên quan đến các kỳ thi ĐGNLNN.

Đề thi được in sao tại một phòng riêng biệt thuộc phòng KT&ĐBCLGD ở khu nhà hiệu bộ. Phòng làm đề thi được trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết. Các máy photocopy đều đã được thay mới và bảo dưỡng thường xuyên kể từ năm 2015. Đề thi và bài thi được lưu trữ trong các hòm, tủ có khoá chắc chắn để bảo quản.

Nhìn chung, cơ sở vật chất của Trường đạt các yêu cầu về tổ chức thi đã nêu trong Thông tư 23 cho cả hai hình thức trên giấy và trên máy tính. Có thể nói, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế là một trong những đơn vị có cơ sở vật chất được đánh giá cao nhất ở Đại học Huế cũng như các trường đại học ở miền Trung và Tây Nguyên.

### **2.3. Phần mềm tổ chức thi trên máy vi tính**

Từ năm 2012, Trường đã hợp tác với Công ty cổ phần Fobi xây dựng phần mềm kiểm tra đánh giá năng lực ngoại ngữ. Sau gần hai năm xây dựng, đến cuối năm 2014 thì phần mềm phiên bản Flts đã hoàn thiện và có thể đưa vào sử dụng. Trong quá trình kiểm thử và hoàn thiện phần mềm, Trường đã tổ chức thi thử cho gần 400 lượt sinh viên chính quy. Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế và Công ty cổ phần Fobi đã chính thức có thoả thuận hợp tác từ tháng 12 năm 2015.

Phần mềm phiên bản Inlasy v1.0 có giao diện thân thiện, dễ cài đặt, sử dụng; có khả năng ngắt kết nối với các ứng dụng và thiết bị bên ngoài không liên quan đến nội dung thi; cho phép thí sinh tự đăng nhập vào phần mềm để làm bài thi bằng tài khoản cá nhân; có phân hệ quản lý ngân hàng câu hỏi để cập nhật, bổ sung; có chức năng tự động chọn ngẫu nhiên, đồng đều các phần thi để tạo ra các đề thi tương đương nhau về độ khó; có chức năng chụp ảnh thí sinh và đưa vào dữ liệu thi, có đồng hồ đếm ngược, xem trước câu hỏi tiếp theo, thống kê câu hỏi đã trả lời, tự động chấm điểm bài thi trắc nghiệm, tự động đăng xuất và lưu trữ bài làm, kết quả thi của thí sinh khi hết giờ làm bài, sao lưu và bảo mật.

Trường đã có công văn gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép thí điểm sử dụng phần mềm để đánh giá năng lực ngoại ngữ cho người học và đã được Bộ cho phép. Cuối năm 2015, Trường áp dụng thi đánh giá năng lực tiếng Anh trên máy tính cho sinh viên học tiếng Anh không chuyên thuộc Đại học Huế. Đến nay Trường đã tổ chức hơn 10 đợt thi cho hơn 18.000 lượt sinh viên học tiếng Anh không chuyên thi để lấy kết quả xét điều kiện tốt nghiệp đại học.

#### **2.4. Đội ngũ kỹ thuật viên hỗ trợ công nghệ thông tin và hỗ trợ các phương tiện kỹ thuật khác**

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế có đầy đủ đội ngũ cán bộ, nhân viên tốt nghiệp ngành Công nghệ thông tin, có nhiều kinh nghiệm tổ chức thi và coi thi trên máy tính.

Hàng năm, Trường tổ chức khoảng 7 đợt thi ĐGNLNN trên máy tính với hơn 10.000 sinh viên ngoại ngữ không chuyên, 04 đợt thi HSK, HSKK, một số kỳ thi iTEP, và một số kỳ thi khác trên máy tính. Vì vậy, đội ngũ hỗ trợ kỹ thuật ngày càng có nhiều kinh nghiệm trong việc xử lý các vấn đề kỹ thuật có thể phát sinh trong quá trình thi.

Hiện nay, Trường có 9 viên chức, nhân viên tốt nghiệp ngành Công nghệ thông tin, trong đó có 03 thạc sĩ, 06 cử nhân có thể hỗ trợ tốt cho các kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ trên máy tính.

#### **2.5. Cán bộ phân tích đề thi**

Đội ngũ cán bộ phân tích đề thi gồm có 3 người, có bằng thạc sĩ chuyên ngành đo lường và đánh giá trong giáo dục. Đây là những người đã có kinh nghiệm thực hiện xác trị đề thi với trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế trong những năm qua.

Ngoài ra, khi sử dụng đề thi trên máy tính được chuẩn hoá của TTKTQG thì có thêm nhân lực có trình độ thạc sĩ Đo lường và đánh giá trong giáo dục của TTKTQG.

### **3. Điều kiện về đội ngũ cán bộ thực hiện thi ĐGNLNN và Ngân hàng câu hỏi thi**

#### **3.1. Cán bộ ra đề thi**

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế có đầy đủ đội ngũ cán bộ ra đề thi tiếng Anh, đã hoàn thành và được cấp chứng chỉ sau khoá bồi dưỡng về cán bộ ra đề thi tiếng Anh theo các định dạng đề thi theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Các cán bộ ra đề thi của trường đều đáp ứng yêu cầu đầu vào theo Quyết định số 2912/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Ban hành Chương trình bồi dưỡng Cán bộ ra đề thi theo các định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Cụ thể như sau:

- Có nguyện vọng trở thành cán bộ ra đề thi tiếng Anh theo các định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- Có chứng chỉ năng lực ngoại ngữ tiếng Anh không thấp hơn bậc 5 theo KNLNN;
- Có bằng thạc sĩ một trong các chuyên ngành về ngôn ngữ tiếng Anh, phương pháp giảng dạy ngoại ngữ, ngôn ngữ học, hoặc ngôn ngữ học ứng dụng;
- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

#### **3.2. Cán bộ chấm thi**

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế có đầy đủ đội ngũ cán bộ chấm thi Nói, viết tiếng Anh, đã hoàn thành và được cấp chứng chỉ sau khoá bồi dưỡng về cán bộ chấm thi Nói, viết tiếng Anh theo các định dạng đề thi theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Các cán bộ chấm thi của trường đều đáp ứng yêu cầu đầu vào theo Quyết định số 2913/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Ban hành Chương trình bồi dưỡng Cán bộ chấm thi nói và viết theo các định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Cụ thể như sau:

- Có nguyện vọng trở thành cán bộ chấm thi Nói và Viết theo các định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam;



- Có chứng chỉ năng lực ngoại ngữ tiếng Anh không thấp hơn bậc 4 theo KNLNN hoặc tương đương đối với người giao nhiệm vụ chấm thi bậc 1 hoặc bậc 2; không thấp hơn bậc 5 theo KNLNN hoặc tương đương đối với người được giao nhiệm vụ chấm thi bậc 3 hoặc bậc 4; không thấp hơn bậc 6 theo KNLNN hoặc tương đương đối với người được giao nhiệm vụ chấm thi bậc 5 hoặc bậc 6. Trong đó kết quả đánh giá năng lực nói và viết không thấp hơn mức quy đổi tương đương bậc 4 theo KNLNN;

- Có bằng thạc sĩ một trong các chuyên ngành về ngôn ngữ tiếng Anh, phương pháp giảng dạy ngoại ngữ, ngôn ngữ học, hoặc ngôn ngữ học ứng dụng;

- Có tối thiểu 3 năm kinh nghiệm liên tục giảng dạy tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục và đào tạo.

### **3.3. Ngân hàng câu hỏi thi**

Từ tháng 12/2017, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế bắt đầu triển khai công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi thi chuẩn hóa. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chỉ đạo chung công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi thi chuẩn hóa, bám sát Quy trình xây dựng ngân hàng câu hỏi thi chuẩn hóa (*Ban hành Kèm theo Công văn số 1807/QLCL-QLT ngày 30/11/2017 của Cục Quản lý chất lượng*). Ngân hàng câu hỏi thi này cần được chuẩn hóa để có thể tạo ra các đề thi đáp ứng yêu cầu của Điều 12 theo Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29/09/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quy trình xây dựng ngân hàng câu hỏi thi chuẩn hóa có nội dung và trình tự thực hiện cụ thể như sau:

Bước 1: Thành lập nhóm chuyên gia và nhóm cán bộ điều phối xây dựng ngân hàng câu hỏi thi chuẩn hóa

Bước 2: Xây dựng ma trận đề thi và thiết kế bản đặc tả đề thi (dựa trên định dạng đề thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo quy định của Bộ GDĐT)

Bước 3: Soạn thảo câu hỏi thô

Bước 4: Rà soát, chọn lọc, biên tập và thẩm định câu hỏi

Bước 5: Thử nghiệm, phân tích, đánh giá câu hỏi

Bước 6: Chính sửa câu hỏi sau thử nghiệm

Bước 7: Xây dựng đề thi, thử nghiệm, phân tích, đánh giá, cân bằng độ khó của các đề thi



Bước 8: Chỉnh sửa lại các câu hỏi sau thử nghiệm đề thi

Bước 9: Rà soát, lựa chọn, nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi chuẩn hóa

Trong năm 2019, Trường kết hợp với TTKTQG để triển khai thoả thuận hợp tác tổ chức thi trên máy tính sử dụng ngân hàng đề thi trên máy tính chuẩn hoá và phần mềm của TTKTQG. Việc kết hợp triển khai sẽ có tính công khai, minh bạch.

#### 4. Định dạng đề thi và cách đánh giá

**4.1. Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh bậc 2 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam (dành cho người lớn), được ban hành kèm theo Quyết định 1481/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 5 năm 2016.**

##### 4.1.1. Cấu trúc đề thi

Kỹ năng thi	Mục đích	Thời gian	Số câu hỏi/nhiệm vụ bài thi	Dạng câu hỏi/nhiệm vụ bài thi
Nghe	Kiểm tra các tiêu kỹ năng Nghe khác nhau, có độ khó của bậc 2: nghe thông tin chi tiết, nghe hiểu thông tin chính, nghe hiểu giải thích.	Khoảng 25 phút, bao gồm thời gian 5 phút chuyển kết quả sang phiếu trả lời.	5 phần, 25 câu, trong đó có 15 câu hỏi nhiều lựa chọn và 10 câu điền từ vào chỗ trống.	Thí sinh nghe các đoạn thông báo ngắn, các đoạn hội thoại và các bài nói chuyện, sau đó trả lời câu hỏi nhiều lựa chọn và câu hỏi điền từ vào chỗ trống đã in sẵn trong đề thi
Đọc	Kiểm tra các tiêu kỹ năng Đọc khác nhau, có độ khó bậc 2 đến bậc 3 thấp: hiểu từ vựng; đoán từ vựng trong ngữ cảnh, đọc hiểu thông tin chi tiết, đọc hiểu ý chính, định vị thông tin.	40 phút, bao gồm cả thời gian chuyển kết quả sang phiếu trả lời	4 phần, 30 câu, trong đó có 15 câu hỏi nhiều lựa chọn, 8 câu ghép ứng với nội dung của các thông báo ngắn và 7 câu trả lời câu hỏi.	Thí sinh đọc các dạng văn bản về các vấn đề khác nhau, độ khó của văn bản tương đương bậc 2 đến bậc 3 mức thấp với tổng số từ dao động từ 700-750 từ. Thí sinh lựa chọn câu trả lời đúng trong số các lựa chọn cho trước hoặc điền thông tin còn thiếu vào phiếu thông tin.
Viết	Kiểm tra kỹ năng viết câu và mệnh đề đơn giản, viết và trả lời thư, viết ghi nhớ, tin nhắn, lời nhắn, bưu thiếp.	35 phút	3 bài viết	Phần 1: Thí sinh viết 5 câu hoàn chỉnh từ những cụm từ cho sẵn. Phần 2: Thí sinh viết một tin nhắn/một bản ghi nhớ trong công việc theo những yêu cầu cho sẵn. Phần 3: Thí sinh viết một bức thư /một bưu thiếp liên quan đến cuộc sống hàng ngày theo những yêu cầu cho sẵn.
Nói	Kiểm tra các kỹ năng Nói khác nhau: giao tiếp xã hội, trao đổi thông	10 phút (bao gồm 2 phút chuẩn bị)	4 phần	Phần 1: <i>Chào hỏi</i> Phần 2: <i>Tương tác xã hội</i> Thí sinh trả lời 3-5 câu hỏi về 2

Kỹ năng thi	Mục đích	Thời gian	Số câu hỏi/nhiệm vụ bài thi	Dạng câu hỏi/nhiệm vụ bài thi
	tin, khởi đầu, duy trì và kết thúc hội thoại, nêu ý kiến, giải thích ý kiến, gợi ý và trả lời gợi ý, miêu tả, so sánh.			chủ đề khác nhau. Thí sinh đặt tối đa 2 câu hỏi. Phần 3: <i>Miêu tả</i> Thí sinh miêu tả người, đồ vật, hoặc môi trường sống, làm việc và học tập cụ thể. Phần 4: <i>Thảo luận</i> Thí sinh được cung cấp một ý kiến và một gợi ý liên quan đến ý kiến. Thí sinh trả lời đồng ý hoặc không đồng ý với ý kiến và gợi ý đó.

#### 4.1.2. Cách tính điểm thi và mô tả năng lực ứng với điểm thi

##### a. Cách tính điểm thi

- Mỗi kỹ năng thi: Nghe, Đọc, Viết, Nói được đánh giá hoặc quy đổi về thang điểm từ 0 đến 25.
- Điểm của bài thi được cộng từ điểm của mỗi kỹ năng thi, tối đa là 100 điểm, sau đó quy về thang điểm 10, làm tròn đến 0,5 điểm; được sử dụng để xác định mức Đạt hay Không đạt.
- Yêu cầu đối với mức Đạt: Có kết quả thi của cả 4 kỹ năng thi, tổng điểm của cả 4 kỹ năng đạt từ 6,5 điểm trở lên.

##### b. Mô tả năng lực ứng với điểm thi

Mức	Điểm	Mô tả tổng quát
<b>Đạt bậc 2</b>	>7,5	Thí sinh có thể định vị và hiểu các chi tiết cơ bản như các số lớn, danh từ ghép liên quan tới các chủ đề quen thuộc như trường học hoặc mua sắm; có thể đoán nghĩa các từ vựng đơn giản trong ngữ cảnh; nhận ra thông tin được diễn giải rõ ràng theo cách khác, xác định được các kết luận chính hay lập luận trong văn bản được trình bày rõ ràng và có chủ đề quen thuộc. Thí sinh có khả năng thực hiện được các chức năng giao tiếp xã hội căn bản, có khả năng miêu tả và trao đổi ý kiến một cách ngắn gọn về các vấn đề cụ thể, quen thuộc trong các tình huống giao tiếp xã hội hàng ngày; có thể đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi, khởi đầu, duy trì và kết thúc một cuộc hội thoại ngắn và đơn giản; có thể viết thư từ giao dịch hay thư từ cá nhân cung cấp thông tin hay diễn đạt những thông điệp tương đối chi tiết về các chủ đề quen thuộc. Thí sinh kiểm soát được từ ngữ cơ bản, cấu trúc đơn giản, thỉnh thoảng mắc lỗi nhưng vẫn



Mức	Điểm	Mô tả tổng quát
		thể hiện được rõ ràng ý mình muốn truyền đạt.
	6,5-7,5	Thí sinh có thể định vị và hiểu được chi tiết cơ bản, để đoán trong các diễn đạt và các văn bản ngắn và đơn giản ở dạng nói và dạng viết thường xuyên được sử dụng trong các tình huống quen thuộc (ví dụ như các thông tin về cá nhân, gia đình, mua sắm, công việc); có thể thực hiện được các chức năng giao tiếp thông thường như chào hỏi, giới thiệu bản thân, đề nghị, mời mọc, cảm ơn cũng như mô tả và trao đổi được về những chủ đề quen thuộc trong các tình huống đơn giản trong đời sống hàng ngày. Thí sinh cũng có thể viết một cách ngắn gọn và đơn giản về các chủ đề gần gũi hàng ngày và sử dụng các cụm từ, các câu đơn và các công cụ liên kết câu cơ bản.
<b>Không đạt bậc 2</b>	< 6,5	Thí sinh có khả năng hiểu nhưng thường chưa đầy đủ các chi tiết về thời gian, số, tên riêng... trong các văn bản ngắn và đơn giản ở dạng nói và dạng viết thường xuyên được sử dụng trong các tình huống quen thuộc như thời gian biểu, các mẫu quảng cáo, các trao đổi hay thư từ cá nhân. Thí sinh có thể thực hiện được các chức năng giao tiếp xã hội căn bản như giới thiệu bản thân, cảm ơn, xin lỗi nhưng ngôn ngữ sử dụng rất hạn chế. Chiến lược giao tiếp mà thí sinh sử dụng (nếu có) chỉ ở mức đơn giản như đề nghị giám khảo nhắc lại yêu cầu hoặc câu hỏi khi không hiểu hoặc chưa hiểu rõ và diễn đạt điều mình muốn nói bằng ngôn ngữ cử chỉ hoặc biểu cảm khi không thể diễn đạt bằng ngôn từ. Thí sinh cũng có thể viết những cụm từ, câu tách biệt, ngắn về bản thân, nơi sống và công việc và có thể viết được bưu thiếp ở mức rất ngắn gọn, đơn giản; sử dụng được một số từ vựng cơ bản gồm các từ, cụm từ biệt lập thuộc các tình huống cụ thể cũng như sử dụng được một cách rất hạn chế một số cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu, phương tiện liên kết,... Tuy nhiên, vẫn mắc nhiều lỗi sử dụng từ và cấu trúc cơ bản một cách hệ thống.

**4.2. Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh từ bậc 3 đến bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Quyết định 729/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 3 năm 2015**

**4.2.1. Cấu trúc đề thi**

Kỹ năng thi	Mục đích	Thời gian	Số câu hỏi/nhiệm vụ bài thi	Dạng câu hỏi/nhiệm vụ bài thi
Nghe	Kiểm tra các tiêu kỹ năng	Khoảng 40	3 phần, 35	Thí sinh nghe các đoạn trao đổi

Kỹ năng thi	Mục đích	Thời gian	Số câu hỏi/nhiệm vụ bài thi	Dạng câu hỏi/nhiệm vụ bài thi
	Nghe khác nhau, có độ khó từ bậc 3 đến bậc 5: nghe thông tin chi tiết, nghe hiểu thông tin chính, nghe hiểu ý kiến, mục đích của người nói và suy ra từ thông tin trong bài.	phút, bao gồm thời gian chuyển các phương án đã chọn sang phiếu trả lời.	câu hỏi nhiều lựa chọn	ngắn, hướng dẫn, thông báo, các đoạn hội thoại và các bài nói chuyện, bài giảng, sau đó trả lời câu hỏi nhiều lựa chọn đã in sẵn trong đề thi.
<b>Đọc</b>	Kiểm tra các tiêu kỹ năng Đọc khác nhau, có độ khó từ bậc 3 đến bậc 5: đọc hiểu thông tin chi tiết, đọc hiểu ý chính, thái độ của tác giả, suy ra từ thông tin trong bài và đoán nghĩa của từ trong văn cảnh.	60 phút, bao gồm thời gian chuyển các phương án đã chọn sang phiếu trả lời.	4 bài đọc, 40 câu hỏi nhiều lựa chọn	Thí sinh đọc 4 văn bản về các vấn đề khác nhau, độ khó của văn bản tương đương bậc 3-5 với tổng số từ dao động từ 1900-2050 từ. Thí sinh trả lời các câu hỏi nhiều lựa chọn sau mỗi bài đọc.
<b>Viết</b>	Kiểm tra kỹ năng Viết tương tác và Viết luận (viết sản sinh).	60 phút	2 bài viết	Bài 1: Viết một bức thư/ thư điện tử có độ dài khoảng 120 từ. Bài 1 chiếm 1/3 tổng số điểm của bài thi Viết. Bài 2: Thí sinh viết một bài luận khoảng 250 từ về một chủ đề cho sẵn, sử dụng lí do và ví dụ cụ thể để minh họa cho các lập luận. Bài 2 chiếm 2/3 tổng số điểm của bài thi Viết.
<b>Nói</b>	Kiểm tra các kỹ năng Nói khác nhau: tương tác, thảo luận và trình bày một vấn đề.	12 phút	3 phần	Phần 1: <i>Tương tác xã hội</i> Thí sinh trả lời 3-6 câu hỏi về 2 chủ đề khác nhau. Phần 2: <i>Thảo luận giải pháp</i> Thí sinh được cung cấp một tình huống và 3 giải pháp đề xuất. Thí sinh phải đưa ra ý kiến về giải pháp tốt nhất trong 3 giải pháp được đưa ra và phân biện các giải pháp còn lại. Phần 3: <i>Phát triển chủ đề</i> Thí sinh nói về một chủ đề cho sẵn, có thể sử dụng các ý được cung cấp sẵn hoặc tự phát triển ý của riêng mình. Phần 3 kết thúc với một số câu hỏi thảo luận về chủ đề trên.

#### 4.2.2. Quy định về quy đổi điểm thi sang các bậc năng lực

##### a. Cách tính điểm thi

- Mỗi kỹ năng thi: Nghe, Đọc, Viết và Nói được đánh giá trên thang điểm từ 0 đến 10, làm tròn đến 0,5 điểm.
- Điểm trung bình của 4 kỹ năng, làm tròn đến 0,5 điểm, được sử dụng để xác định bậc năng lực sử dụng tiếng Anh.

##### b. Bảng quy đổi điểm thi sang các bậc năng lực

Điểm trung bình	Bậc năng lực	Mô tả tổng quát
Dưới 4,0	Không xét	Không xét khi sử dụng định dạng đề thi này.
4,0 – 5,5	3	Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực về câu từ, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc hay gặp trong công việc, học tập, giải trí, v.v... Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra lúc đi lại tại khu vực có sử dụng tiếng Anh. Có thể viết văn bản đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả được những trải nghiệm, sự kiện, mơ ước, hi vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lí do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình.
6,0 – 8,0	4	Có thể hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kĩ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên đạt đến mức các giao tiếp thường xuyên này với người bản ngữ không gây khó khăn cho cả hai bên. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết về nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề có tính thời sự, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.
8,5 – 10	5	Có thể hiểu nhiều loại văn bản khó, dài, và nhận biết được hàm ý. Có thể diễn đạt lưu loát, tức thì, và không thể hiện rõ rệt việc phải tìm từ ngữ diễn đạt. Có thể sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chặt chẽ, chi tiết về các chủ đề phức tạp, thể hiện khả năng sử dụng tốt các kiểu tổ chức văn bản, liên từ và các phương tiện liên kết.

## 5. Kế hoạch tổ chức thi ĐGNLNN

### 5.1. Phương thức tổ chức thi ĐGNLNN

- Có thể tổ chức thi theo 2 hình thức: thi trên giấy và thi trên máy tính;
- Có thể tổ chức thi tại trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế hoặc ngoài trường tùy vào nhu cầu và thoả thuận với các đối tác nếu cơ sở vật chất ngoài trường đảm bảo theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT.
- Thí sinh thi đạt trong các kỳ thi được cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT.

**5.2. Lịch thi ĐGNLNN (dự kiến) tại trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế trong năm 2019**

Stt	Ngày thi *	Bài thi bậc	Hình thức thi	Thời hạn nộp Hồ sơ và Kinh phí thi	Ghi chú
1	19-20/01/2019	3, 4, 5	Trên máy tính	02/01/2019-10/01/2019	<i>*Ngày thi và hình thức thi có thể thay đổi và bổ sung tùy vào tình hình thực tế.</i>
2	30-31/3/2019	2, 3, 4, 5		11/3/2019-19/3/2019	
3	27-28/4/2019	2, 3, 4, 5		08/4/2019-16/4/2019	
4	22-23/6/2019	2, 3, 4, 5		03/6/2019-11/6/2019	
5	24-25/8/2019	2, 3, 4, 5		05/8/2019-13/8/2019	
6	28-29/9/2019	2, 3, 4, 5		09/8/2019-17/9/2019	
7	26-27/10/2019	2, 3, 4, 5		07/10/2019-15/10/2019	
8	21-22/12/2019	2, 3, 4, 5		02/12/2019-10/12/2019	

**5.3. Đối tượng dự thi:** Tất cả các đối tượng có nhu cầu.

**5.4. Kinh phí dự thi:** 1.500.000 đồng.

**5.5. Nộp Hồ sơ dự thi và đóng Kinh phí thi:** theo 3 cách:

**Cách 1:** Thí sinh đến đăng kí trực tiếp tại Văn phòng Ghi danh thi ĐGNLNN Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế tại 57 Nguyễn Khoa Chiêm, Huế để nộp Hồ sơ dự thi và đóng Kinh phí thi. Hồ sơ đăng ký dự thi bao gồm:

- + Phiếu đăng kí dự thi (theo mẫu)
- + 1 bản sao có công chứng Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân.

**Cách 2:** Nộp Kinh phí thi qua ngân hàng và nộp Hồ sơ thi qua bưu điện. Thí sinh thực hiện tuần tự 2 việc sau:

**- Nộp tiền qua ngân hàng:**

+ Tên tài khoản: Trường Đại học Ngoại ngữ

+ Số tài khoản: 122000014732, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thừa Thiên Huế.

+ Nội dung ghi: <họ và tên> – <số CMND / CCCD> – <số điện thoại di động> – <Tiếng Anh Bậc ...> – <ngày thi>

Ví dụ: Nguyễn Văn A–023210021–0903855927–Tiếng Anh Bậc 2 - 30/03/2019.

**- Nộp hồ sơ thi qua bưu điện bằng chuyển phát nhanh:**

+ Hồ sơ thi bao gồm: Phiếu đăng ký dự thi (theo mẫu) + 1 bản sao có công chứng Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân + Bản photo Giấy nộp tiền qua ngân hàng.

+ Hồ sơ thi gửi đến:

Phòng Khảo thí và ĐBCLGD

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

57 Nguyễn Khoa Chiêm, Tp Huế.

**Cách 3:** Trường hợp đã đăng ký online, thí sinh vẫn phải đến nộp hồ sơ dự thi và kinh phí thi trực tiếp (như Cách 1) hoặc nộp Kinh phí thi qua ngân hàng và nộp Hồ sơ thi qua bưu điện (như Cách 2).

**5.6. Mẫu phiếu đăng ký dự thi (Xem Phụ lục đính kèm)**

**5.7. Lộ trình thực hiện tổ chức thi ĐGNLNN**

Trường sẽ thực hiện tổ chức thi ĐGNLNN tại trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế như kế hoạch đã dự kiến. Kế hoạch thi cũng như các thông tin chi tiết về kỳ thi sẽ được công khai trên trang thông tin điện tử của trường.

Các kỳ thi ĐGNLNN ngoài trường (nếu có) chỉ được tổ chức trên cơ sở thoả thuận với các đối tác có nhu cầu, nếu cơ sở vật chất ngoài trường đảm bảo theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT.

Ngoài ra Trường có thể đảm nhận các nhiệm vụ tổ chức thi theo sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **5.8. Giải pháp thực hiện tổ chức thi ĐGNLNN**

Tăng cường phối hợp thường xuyên và chặt chẽ với các đơn vị liên quan như công an, thanh tra để đảm bảo an toàn, khách quan cho tất cả các khâu trong quá trình tổ chức thi.

Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác xây dựng ngân hàng đề thi, tổ chức thi và chấm thi nhằm đảm bảo kết quả đánh giá khách quan, trung thực, công bằng.

Thường xuyên tổng kết, đánh giá kết quả sau các đợt tổ chức thi, lấy thông tin phản hồi từ các bên liên quan để ngày càng hoàn thiện quy trình tổ chức thi ĐGNLNN.

Thường xuyên hỗ trợ đội ngũ cán bộ tổ chức thi, ra đề thi, chấm thi được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống cơ sở vật chất, đảm bảo điều kiện vật chất tốt cho hoạt động tổ chức thi.

### **6. Cam kết thực hiện Đề án**

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế cam kết sẽ thực hiện tổ chức thi ĐGNLNN và cấp chứng chỉ NLNN theo đúng các quy định hiện hành.

HIỆU TRƯỞNG *MLH*



**Bảo Khâm**



ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI  
KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ  
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

Ngoại ngữ : Tiếng Anh  
Bậc: .....  
Đối tượng dự thi: .....

Phần ghi của  
Hội đồng thi

SBD:  
Phòng thi:

Họ và tên: .....  
Sinh ngày: ..... tháng ..... năm .....  
Nơi sinh (tỉnh): .....  
CMND: ..... cấp ngày .....  
Đơn vị đào tạo/ Đơn vị công tác: .....  
Địa chỉ email: .....  
Điện thoại liên hệ: .....  
Ngày thi: ..... Tại .....  
....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Ảnh lưu hồ sơ  
4x6  
(chụp không quá 6  
tháng trước ngày  
đăng ký dự thi)

Thí sinh (ký và ghi rõ họ tên)

**Lưu ý:** Thí sinh nộp 04 ảnh 4x6 (gồm 3 ảnh để dán trên Phiếu đăng ký, Phiếu lưu hồ sơ và Thẻ dự thi, và 1 ảnh để dán trên danh sách dự thi.)

PHIẾU LƯU HỒ SƠ VÀ ẢNH DÁN CHỨNG CHỈ

Họ và tên: .....  
Sinh ngày: ..... tháng ..... năm .....  
Nơi sinh (tỉnh): .....  
Đơn vị đào tạo/ Đơn vị công tác: .....  
Địa chỉ email: .....  
Điện thoại liên hệ: .....  
Ngày thi: ..... Tại .....

Ảnh lưu hồ sơ  
4x6  
(chụp không quá 6  
tháng trước ngày  
đăng ký dự thi)



ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ  
THẺ DỰ THI

Ngoại ngữ : Tiếng Anh  
Bậc: .....  
Đối tượng dự thi: .....

Họ và tên: .....  
Sinh ngày: ..... tháng ..... năm .....  
Nơi sinh (tỉnh): .....  
CMND: ..... cấp ngày .....  
Đơn vị đào tạo/ Đơn vị công tác: .....  
Địa chỉ email: .....  
Điện thoại liên hệ: .....  
Ngày thi: ..... Tại .....  
....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Người xử lý thẻ  
(ký và ghi rõ họ tên)

Ảnh lưu hồ sơ  
4x6  
(chụp không quá 6  
tháng trước ngày  
đăng ký dự thi)

**Lưu ý:**

- Thí sinh mang Thẻ dự thi và giấy CMND để vào phòng thi.
- Thí sinh không mang theo tư trang cá nhân (kể cả ví tiền, đồng hồ và điện thoại di động) vào khu vực thi.
- Mọi thắc mắc về danh sách dự thi xin vui lòng liên hệ đơn vị thu hồ sơ để giải quyết.